TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 568/2025/HS-PT
Ngày: 22/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Bắc
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Hiếu
Ông Hoàng Trí Thức

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trịnh Thị Đài Trang - Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Bà Hoàng Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15, 22 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 231/2024/TLPT-HS ngày 23 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo Đào Thị T, Nguyễn Thị N, Dương Văn S, Phạm Kim T1, Ngô Đình Ngọc H, Nguyễn Văn T2, Phạm Thị L do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2024/HS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Toà án nhân dân khu vực 12, Thành phố Hồ Chí Minh).

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Đào Thị T, sinh năm 1982 tại Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); Thường trú: ấp Đ, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là khu phố Đ, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nữ; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Đào Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị T3 (đã chết); Là con thứ ba trong gia đình có 04 chị em; có chồng là Trần Văn T4 (sinh năm 1982) và 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

2. Nguyễn Thị N, sinh năm 1973 tại Vĩnh Long; Thường trú: ấp V, xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (nay là xã V, tỉnh Vĩnh Long); Chỗ ở: ấp B, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là khu phố B H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nữ; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Phụ hồ; Con ông Nguyễn Văn N1 và bà Nguyễn Thị B1; Là con thứ ba trong gia đình có 06 anh chị em; có chồng là Nguyễn Văn K (sinh năm 1973) và 04 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. (vắng mặt)

3. Dương Văn S, sinh năm 1972 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: ấp P, xã T, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là ấp P, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh); Chỗ ở: ấp P, xã T, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là ấp P, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Con ông Trần Chấp M (đã chết) và bà Dương Thị Đ; Là con út trong gia đình có 02 anh em; chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. (vắng mặt)

4. Phạm Kim T1, sinh năm 1982 tại Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); Thường trú: ấp P, xã L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là khu phố P, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nữ; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Nội trợ; Con ông Phạm Văn L1 (đã chết) và bà Phạm Thị T5; Là con đầu trong gia đình có 03 chị em; có chồng là Nguyễn Thanh T6 (sinh năm 1989) và 01 con sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

5. Nguyễn Văn T2, sinh năm 1994 tại Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); Thường trú: ấp Đ, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là khu phố Đ, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn N2 (đã chết) và bà Đào Thị P; Là con đầu trong gia đình có 02 anh em; chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

6. Ngô Đình Ngọc H, sinh năm 1981 tại Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); Thường trú: ấp B, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là khu phố B H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); C ở: ấp T, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Giới tính: Nữ; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Ngô Đình L2 (đã chết) và bà Phan Thị T7; Là con thứ hai trong gia đình có 04 anh em; có chồng là Đặng Thanh P1 (sinh năm 1976) và 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

7. Phạm Thị L, sinh năm 1967 tại Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); Thường trú: tổ G, ấp Đ, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là khu phố Đ, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nữ; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Làm

thuê; Con ông Phạm Văn Q và bà Võ Thị V; Là con út trong gia đình có 03 chị em; có chồng là Phạm Minh S1 và 01 con sinh năm 1989.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 08/02/2021, bị Công an xã H, thành phố B xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc theo Quyết định số 4827/QĐ-XPVPHC. Nộp phạt ngày 20/02/2021.

Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo khác và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không kháng cáo, không liên quan đến nội dung kháng cáo nên Toà án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10h00’ ngày 28/11/2022, Đào Thị T gọi điện thoại rủ Nguyễn Thị N, Phạm Kim T1 và Phạm Thị L chơi đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức chơi bài tứ sắc. Thiền chuẩn bị sẵn 10 bộ bài tứ sắc, rổ nhựa, đĩa nhựa và một tấm giấy cứng hình chữ nhật 4 góc có ghi chữ “Vàng, trắng, đỏ, xanh”, ở giữa có vẽ vòng tròn đem đến nhà của Đào Thị Ú, sinh năm 1987, là em gái Thiền, thuộc tổ A, ấp Đ, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Cả nhóm chơi đến khoảng 16h00’ cùng ngày thì bị Công an xã H kiểm tra, bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm:

- T8 tại chiếu bạc:

+ Số tiền 5.400.000 đồng.

+ 04 (bốn) hộp bài tứ sắc lớn còn nguyên hộp (chưa sử dụng)

+ 01 (một) hộp bài tứ sắc lớn đã mở hộp, bên trong có 09 bộ bài tức sắc nhỏ.

+ 01 (một) hộp bài tứ sắc lớn đã mở hộp, bên trong có 06 bộ bài tức sắc nhỏ.

+ 560 lá bài tứ sắc đã qua sử dụng.

+ Một rổ nhựa (không có nhãn hiệu) màu đỏ kích thước (18x30) cm.

+ 01 (một) dĩa nhựa màu trắng có hoa văn màu xanh, dạng hình tròn có đường kính 15cm có nhãn hiệu HAPPY FAMILY.

+ 01 (một) tấm giấy cứng có kích thước (79x109) cm, 4 góc có ghi chữ “Vàng, trắng, đỏ, xanh”, ở giữa có vẽ vòng tròn.

+ 01 (một) bóng đèn điện nhựa màu trắng trên phần đuôi đèn có dòng chữ (Thiết bị điện G8, T60-220v/50HZ-6500K), có dây điện màu vàng dài 245cm, phần đầu dây điện màu vàng có gắn phích cắm màu trắng.

+ 01 (một) điện thoại di động Vivo màu xanh đen

- Thu giữ của các đối tượng:

+ Số tiền 34.600.000đ (Ba mươi bốn triệu sáu trăm nghìn đồng), 01 (một) điện thoại di động Oppo A5 2020 màu đen, Imei 1: 8601690408422736, imei 2: 860169040842728, gắn số điện thoại: 0346512770; 01 (Một) điện thoại di động Masstel 110, imei:358414106422976 của Nguyễn Thị N.

+ Số tiền 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng); 01 điện thoại di động Galaxy A22, imei 1: 358475774473385, gắn sim số: 0907414967 của Phạm Kim T1.

+ Số tiền 12.400.000đ (Mười hai triệu bốn trăm nghìn đồng); 01 điện thoại di động Vivo Y51 màu đen, imei 1: 864874059327778, imei 2: 864874059327760, gắn sim số: 0933245159 của Đào Thị T.

+ Số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), 01 điện thoại di động Galaxy A50S, imei 1: 358193102294981, gắn số điện thoại: 0335118403 của Phạm Thị L.

- T8 tại khu vực đánh bạc:

+ Xe mô tô hiệu Novol màu xanh đen, biển số 72C1-698.70; xe mô tô hiệu Vision màu đen, biển số 72D1-402.97; xe mô tô hiệu SH mode màu xanh, biển số 72D1-392.14 và xe mô tô hiệu Vision màu đỏ, biển số 72D1-310.78.

Tại cơ quan điều tra, cả bốn khai nhận cùng nhau thỏa thuận chơi đánh bài tứ sắc; mỗi chến mỗi người sẽ bỏ ra số tiền 1.500.000 đồng để chơi. Kết thúc mỗi chến là khi có một người chơi thua hết số tiền 1.500.000 đồng thì bắt đầu chến mới. Cách thức chơi: Bộ bài tứ sắc có 112 quân bài (lá bài), có 7 đạo quân bài (Tướng, sĩ, tượng, xe, pháo, mã, tốt); mỗi đạo quân có 16 lá bài, tương ứng 04 màu (xanh, đỏ, trắng, vàng), có 04 người chơi, mỗi người được chia 20 lá bài, riêng người thắng nhất của ván trước được chia 21 lá (là người cầm cái hoặc người về nhất ván liền trước), số bài còn lại sẽ để úp (Bài tỳ). Người đi đầu đánh trước lá bài đầu tiên cho người bên phải, nếu thấy có lá bài để ghép cặp với các lá bài lẻ trên tay thì người được đánh sẽ ăn (bốc) lá bài lên, nếu không thì sẽ bốc 1 lá bài từ lá bài tỳ. Nếu lá bài vừa bốc được có thể ghép cặp hoặc ghép lệnh với bài của mình thì người chơi được ăn lá bài này và đánh 1 lá bài bất kỳ xuống cho người kế tiếp. Người chơi luân phiên nhau đánh đến khi có một người không còn lá bài lẻ nào, các lá bài được ghép 3 hoặc ghép 4 (gọi là lệnh) thì ván bài kết thúc. (Lệnh gồm: Tướng, S, T9 (phải cùng màu); Xe, P2, M1 (phải cùng màu); 03 hoặc 04 lá bài cùng loại, cùng màu (Ví dụ: 3 hoặc 4 con Mã; 3 hoặc 4 con S...). Riêng T10 có thể tính là 1 lệnh. Người về nhất sẽ thắng tiền của 03 người còn lại, số tiền được tính là "Số Lệnh" của người thắng x 5.000đ (năm nghìn đồng) ra số tiền thắng bài của ván vừa kết thúc.

Khi đi, Nguyễn Thị N mang theo 36.200.000 đồng, dùng 1.600.000 đồng để đánh bạc, thắng 250.000 đồng, còn lại 34.600.000 đồng. Phạm Kim T1 mang theo 2.650.000 đồng, dùng 1.500.000 đồng để đánh bạc, thua 850.000 đồng, còn lại 1.600.000 đồng. Phạm Thị L mang theo 2.200.000 đồng, dùng 2.000.000 đồng để đánh bạc, thắng 900.000đ (chín trăm nghìn đồng), còn lại 200.000 đồng. Đào Thị T mang theo 13.400.000 đồng, dùng 1.500.000 đồng để đánh bạc, thua 300.000 đồng, còn lại 12.400.000 đồng. Tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 6.600.000 đồng. Cả nhóm chơi từ khoảng 10h00' đến khoảng 16h00' thì bị Công an bắt quả tang. Trong quá trình chơi, đã dùng 250.000 đồng mua đồ ăn, nước uống. Khi Công an kiểm tra, các đối tượng hoảng loạn giấu tiền trong người nên thu giữ tại chiếu bạc 5.400.000đ (năm triệu bốn trăm nghìn đồng), thu giữ trong người các đối tượng 48.800.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiến hành kiểm tra điện thoại thu giữ của các bị cáo. Qua kiểm tra, phát hiện trong điện thoại của Đào Thị T, Phạm

Kim T1 và Nguyễn Thị N có tin nhắn nghi là tin nhắn ghi số đề. Thiền, T1, N thừa nhận đó là tin nhắn ghi số đề. Các bị cáo chơi số đề các đài Hà Nội (miền B); đài Quảng Bình, Huế, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Kon Tum, Phú Yên, Đ, Quảng Nam, Gia Lai, Ninh Thuận (đài miền T); đài thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, Long An, Cần Thơ, Tây Ninh, Vĩnh Long, Tiền Giang, Kiên Giang, An Giang Đ, Bến Tre, Vũng Tàu (Đài miền N) với hình thức bao lô, đầu đuôi, xỉu chủ, cặp số đá, xiên. Trong đó:

Đào Thị T sử dụng điện thoại Vivo Y51 màu đen, gắn sim số: 0933245159, đăng nhập tài khoản mạng xã hội zalo tên "Thu N3" để nhận ghi số đề của Nguyễn Thị N, Ngô Đình Ngọc H, Nguyễn Văn T2, Trần Thị H1; Trần Thị T11 (sinh năm: 1975, địa chỉ: khu phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu); Trần Thị Kim L3 (sinh năm 1983, địa chỉ: ấp P, xã L, thành phố B); Nguyễn Thị T12 (sinh năm 1970, địa chỉ: ấp Đ, xã H, thành phố B) và Lưu Hồng S3 (sinh năm 1981, địa chỉ: ấp B, xã H, thành phố B). Ban đầu, T chỉ nhận ghi số đề chuyển cho T1 để T1 làm thầu đề, ngày nào lời nhiều T1 sẽ cho T 50.000 đồng đến 100.000 đồng hoặc dẫn đi ăn. Sau đó, T cũng tự lựa chọn các số đề chơi số tiền nhỏ dự đoán khả năng không trúng để giữ lại tự thắng thua với người chơi; còn những số đề có số tiền chơi lớn, dự đoán có khả năng trúng thì T chuyển cho T1 làm thầu đề.

Nguyễn Thị N đã nhiều lần nhắn tin ghi đề với T và S. Đối với các số đề chơi với T thì có một phần của N tự chơi còn một phần N ghi giúp cho T6, Q1, H, C1 (đều không rõ lai lịch, là người đi làm hồ chung). N đã ghi số đề từ khoảng tháng 10/2022 đến ngày 28/11/2022, nhưng sau khi dò kết quả và chung tiền thắng thua xong đã xóa bỏ tin nhắn nên khi kiểm tra điện thoại chỉ còn các tin nhắn ghi đề với Thiền từ ngày 18/11/2022 đến ngày 24/11/2022, và tin nhắn ghi đề với Dương Văn S từ ngày 13/11/2022 đến ngày 25/11/2022.

Phạm Kim T1 nhận ghi số đề do Đào Thị T chuyển tới để làm thầu đề. Có ngày T chung tiền với T1 để làm thầu đề hưởng lợi, có những ngày T không chung thì T1 sẽ cho T tiền hoa hồng. Các ngày chơi trước do đã xóa tin nhắn, không nhớ số cụ thể nội dung và số tiền, trong điện thoại của T chỉ còn tin nhắn ghi số đề ngày 28/11/2022.

Hình thức ghi lô đề và cách thức tính thắng thua bằng tiền, cụ thể như sau:

Đối với các đài miền N và miền T (các Công ty xổ số kiến thiết khu vực miền N, miền T): hình thức đánh bao lô 02 số và 03 số, tiền thực nhận của người mua đề = tiền đánh x 14, khi tính thắng thua sẽ so sánh với kết quả xổ số của 18 giải đối với bao lô hai số; 17 giải đối với bao lô ba số; tiền thực nhận của người mua đề = tiền đánh x 13, tính thắng thua so với kết quả 16 giải, tỷ lệ ăn thua là 1:70. Hình thức đánh đầu đuôi: tiền thực nhận của người mua đề = tiền đánh x 0.8, khi tính thắng thua sẽ so sánh với kết quả xổ số của giải đặc biệt và giải tám, tỷ lệ ăn thua là 1:70. Hình thức đánh xiên: số tiền thực nhận của người mua đề = tiền đánh x 28; khi tính thắng thua sẽ so sánh với kết quả xổ số của 36 giải của 2 đài; tỷ lệ ăn thua là 1: 600. Hình thức đánh đá, cách tính tương tự xiên, khi tính thắng thua sẽ so sánh với kết quả xổ số của 18 giải của đài đánh, nếu nhiều đài thì so với 18 giải của tất cả các đài, tỷ lệ ăn thua là 1: 600. Hình thức đánh xỉu chủ: tiền thực nhận của người mua đề =

tiền đánh x 2, tỷ lệ ăn thua là 1:600, khi tính thắng thua sẽ so sánh kết quả với giải bảy và giải đặc biệt.

Đối với đài miền B (Công ty X): hình thức đánh bao lô hai số: tiền thực nhận của người mua đề = tiền đánh x 23, khi tính thắng thua sẽ so sánh với kết quả xổ số của 27 giải, tỷ lệ ăn thua 1:70; hình thức đánh đầu đuôi: tiền thực nhận của người mua đề = tiền đánh x 0.8, khi tính thắng thua sẽ so sánh với kết quả xổ số của giải đặc biệt và giải tám, tỷ lệ ăn thua 1:70; hình thức đánh đá, số tiền thực nhận của người mua đề = tiền đánh x 46, khi tính thắng thua sẽ so sánh với kết quả xổ số của 27 giải, tỷ lệ ăn thua 1:600.

Căn cứ kết quả kiểm tra các tin nhắn ghi số đề (phơi đề) được chụp từ điện thoại của các đối tượng và căn cứ vào kết quả mở thưởng xổ số các tỉnh, có căn cứ xác định số tiền đánh bạc như sau:

- Ngày 13/11/2022: N chơi đề với Dương Văn S, số tiền đánh bạc là: Đài miền N: 4.800.000 đồng (tiền ghi đề); Đài Miền Trung 13.960.000 đồng (tiền ghi đề 6.960.000 đồng, tiền trúng đề 7.000.000 đồng); Đài miền B2 34.180.000 đồng (tiền ghi đề là 6.980.000 đồng, tiền trúng đề 27.200.000 đồng).

- Ngày 14/11/2022: N chơi đề với Dương Văn S, số tiền đánh bạc là: Đài miền N: 4.800.000 đồng (tiền ghi đề); Đài Miền Trung 11.960.000 đồng (tiền ghi đề 6.960.000 đồng, tiền trúng đề 5.000.000 đồng); Đài miền Bắc 8.290.000 đồng (tiền ghi đề).

- Ngày 15/11/2022, N chơi đề với Dương Văn S đài của các tỉnh miền T, miền N, số tiền đánh bạc là: Đài miền N: 11.400.000 đồng (tiền ghi đề 4.400.000 đồng, tiền trúng đề 7.000.000 đồng); Đài Miền Trung 6.560.000 đồng (tiền ghi đề).

- Ngày 18/11/2022, N chơi đề với Đào Thị T đài Bình Dương, Vĩnh Long (đài miền N). Thiền có chuyển cho Tho một phần nhưng không nhớ cụ thể. Số tiền đánh bạc 4.100.000 đồng.

- Ngày 19/11/2022, N chơi đề với T đài Thành phố Hồ Chí Minh, Long An (đài miền N). Thiền có chuyển một phần cho T1 nhưng không nhớ cụ thể. Số tiền đánh bạc 4.800.000 đồng.

- Ngày 20/11/2022, N chơi đề với T đài Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Tháp. Thiền có chuyển một phần số đề cho T1 nhưng không nhớ cụ thể. Số tiền đánh bạc 4.100.000 đồng.

- Ngày 21/11/2022, N chơi đề với Đào Thị T đài Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Tháp (đài miền N) và chơi đề với Dương Văn S cả ba đài miền B, miền T, miền N:

+ Số tiền đánh bạc của N là: Đài miền N 14.180.000 đồng (4.100.000 đồng đánh bạc với Thiền + 10.080.000 đồng đánh bạc với S); Đài miền T13 18.040.000 đồng (tiền ghi đề 11.040.000 đồng, tiền trúng đề 7.000.000 đồng); Đài miền Bắc 22.560.000 đồng (tiền ghi đề 14.960.000 đồng, tiền trúng đề 7.600.000 đồng).

+ Số tiền đánh bạc của T là: 4.100.000 đồng (đài miền N)

+ Số tiền đánh bạc của Dương Văn S là: Đài miền Nam 10.080.000 đồng (tiền ghi đề); Đài miền T13 18.040.000 đồng (tiền ghi đề 11.040.000 đồng, tiền trúng đề 7.000.000 đồng); Đài miền Bắc 22.560.000 đồng (tiền ghi đề14.960.000 đồng, tiền trúng đề 7.600.000 đồng).

- Ngày 22/11/2022: N chơi đề với Đào Thị T đài Bến Tre, Vũng Tàu (đài miền N) và chơi đề với Dương Văn S cả ba đài miền B, miền T, miền N:

+ Số tiền đánh bạc của N là: Đài miền Nam 8.900.000 đồng (4.100.000 đồng ghi đề với T + 4.800.000 đồng ghi đề với S); Đài miền T13 39.040.000 đồng (tiền ghi đề 11.040.000 đồng, tiền trúng đề 28.000.000 đồng); Đài miền Bắc 7.480.000 đồng (tiền ghi đề).

+ Số tiền đánh bạc của T: 4.100.000 đồng (tiền ghi đề)

+ Số tiền đánh bạc của Dương Văn S là: Đài miền Nam 4.800.000 đồng (tiền ghi đề); Đài miền T13 39.040.000 đồng (tiền ghi đề 11.040.000 đồng, tiền trúng đề 28.000.000 đồng); Đài miền Bắc 7.480.000 đồng (tiền ghi đề).

- Ngày 23/11/2022, N chơi đề với Dương Văn S các đài của miền B, miền T, miền N: Đài miền N 22.100.000 đồng (tiền ghi đề 15.100.000 đồng, tiền trúng đề 7.000.000 đồng); Đài Miền Trung 22.100.000 đồng (tiền ghi đề 15.100.000 đồng, tiền trúng đề 7.000.000 đồng); Đài miền Bắc 7.480.000 đồng (tiền ghi đề).

- Ngày 24/11/2022: N chơi đề với Đào Thị T đài Tây Ninh, An Giang (đài miền N) và chơi đề với Dương Văn S cả ba đài miền B, miền T, miền N:

+ Số tiền đánh bạc của N là: Đài miền Nam 37.500.000 đồng (11.780.000 đồng tiền ghi đề, trúng đề với T + 25.720.000 đồng tiền ghi đề, trúng đề với S); Đài miền T13 42.780.000 đồng (tiền ghi đề 18.780.000 đồng, tiền trúng đề 24.000.000 đồng); Đài miền Bắc 18.820.000 đồng (tiền ghi đề 11.220.000, tiền trúng đề 7.600.000 đồng).

+ Số tiền đánh bạc của T là 11.780.000 đồng (tiền ghi đề 8.280.000 đồng, tiền trúng đề 3.500.000 đồng) (Đài miền N)

+ Số tiền đánh bạc của S là: Đài miền Nam 25.720.000 đồng (tiền ghi đề 18.720.000 đồng, tiền trúng đề 7.000.000 đồng)); Đài miền T13 42.780.000 đồng (tiền ghi đề 18.780.000 đồng, tiền trúng đề 24.000.000 đồng); Đài miền Bắc 18.820.000 đồng (tiền ghi đề 11.220.000, tiền trúng đề 7.600.000 đồng).

- Ngày 25/11/2022: N chơi đề với Dương Văn S các đài miền B, miền T, miền N, số tiền đánh bạc là: Đài miền Nam 11.040.000 đồng (tiền ghi đề); Đài Miền Trung 11.800.000 đồng (tiền ghi đề 4.800.000 đồng, tiền trúng đề 7.000.000 đồng); Đài miền Bắc 7.480.000 đồng (tiền ghi đề).

- Ngày 28/11/2022: Đào Thị T nhận ghi số đề của Ngô Đình Ngọc H, Nguyễn Văn T2, Trần Thị H1, Trần Thị T11, Trần Thị Kim L3, Nguyễn Thị T12 và Lưu Hồng S3 các đài Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Tháp, Cà Mau. Sau khi nhận, T chuyển một phần cho Phạm Kim T1, phần còn lại Thiền giữ lại để tự thắng thua với người chơi. Số tiền đánh bạc của từng người là:

+ Số tiền đánh bạc của Ngô Đình Ngọc H: 13.264.000 đồng (tiền ghi đề).

+ Số tiền đánh bạc của Nguyễn Văn T2: 22.500.000 đồng (tiền ghi đề).

+ Số tiền đánh bạc của Trần Thị H1: 15.600.000 đồng (tiền ghi đề).

+ Số tiền đánh bạc của Trần Thị T11: 4.100.000 đồng (tiền ghi đề).

+ Số tiền đánh bạc của Trần Thị Kim L3: 1.270.000 đồng (tiền ghi đề).

+ Số tiền đánh bạc của Nguyễn Thị T12: 1.204.000 đồng (tiền ghi đề).

+ Số tiền đánh bạc của Lưu Hồng S3: 4.444.000 đồng (tiền ghi đề).

+ Số tiền đánh bạc của Đào Thị T: 63.037.000 đồng (Tiền đánh bạc của H 13.264.000 đồng + Tiền đánh bạc của T2 22.500.000 đồng + tiền đánh bạc của H1 15.600.000 đồng + tiền đánh bạc của T11 4.100.000 đồng + tiền đánh bạc của L3 1.270.000 đồng + tiền đánh bạc của T12 1.204.000 đồng + tiền đánh bạc của S3 4.444.000 đồng + 655.000 tiền T tự ghi thêm với T1).

+ Số tiền đánh bạc của Phạm Kim T1: 37.379.000 đồng (655.000 đồng Thiền tự chơi với T1 + 36.724.000 đồng tiền đánh bạc của T11, T2, H, S3, L3, T12, H1 do T chuyển (T11 1.800.000 đồng, T2 10.080.000 đồng, H 39.459.000 đồng, S3 2.688.000 đồng, T12 180.000 đồng, H1 12.000.000 đồng, L3 520.000 đồng)).

*** Vật chứng vụ án:**

+ Xe mô tô Vision màu đen, biển số 72D1- 402.97, số khung: RLHJF583KY034547, số máy: JF86E2098981 của Phạm Kim T1. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho T1.

Xe mô tô SH Mode màu xanh, biển số 72D1-392.14, số khung: RLHJF5141GY128101, số máy: JF51E06663784 của Đào Thị T. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho T.

+ Xe mô tô Vision màu đỏ, biển số 72D1-310.78, số khung: RLHJF5812GY289357, số máy: JF66E0289501 của chủ sở hữu là bà Phạm Thị N4, sinh năm 1989, địa chỉ: ấp Đ, xã H, thành phố B. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bà N4.

+ Xe mô tô nhãn hiệu Novol màu xanh đen, biển số 72C1-698.70, số khung: RLCSE9210FY053712, số máy: E3R7053697 do Mai Thị Diễm P3, sinh năm 1992, thường trú: B T, phường E, thành phố V đứng tên chủ sở hữu. Năm 2018, chị P3 bán xe cho Nguyễn Thị N nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bị cáo N.

Số vật chứng đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa để bảo chờ xử lý, gồm: 54.200.000 đồng; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Oppo A5 2020 màu đen, Imei 1: 8601690408422736, imei 2: 860169040842728, gắn số điện thoại: 0346512770; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu masstel 110, imei: 358414106422976; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Galaxy A22, imei 1: 358475774473385, gắn sim số: 0907414967; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Vivo Y51 màu đen, imei 1: 864874059327778, imei 2: 864874059327760, gắn sim số: 0933245159; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Galaxy A50S, imei 1: 358193102294981, gắn số điện thoại: 0335118403; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Realme 6 Pro, màu đen, gắn sim số 0772.853.432; 1 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A10, màu đỏ, kiểu máy: SM-A105G/DS, Imei: 357186104308859 (khe 1), Imei: 357187104308857 (khe 2), gắn sim số: 0933641476; 04 (bốn) hộp bài tứ sắc lớn còn nguyên hộp (chưa sử dụng); 01 (một) hộp bài tứ sắc lớn đã mở hộp, bên trong có 09 bộ bài tức sắc nhỏ; 01 (một) hộp bài tứ sắc lớn đã mở hộp, bên trong có 06 bộ bài tức sắc nhỏ; 560 lá bài tứ sắc đã qua sử dụng; Một rổ nhựa (không có nhãn hiệu) màu đỏ kích thước (18x30) cm; 01 (một) dĩa nhựa màu trắng có hoa văn màu xanh, dạng hình tròn có đường kính 15cm có nhãn hiệu HAPPY FAMILY; 01 (một) tấm giấy cứng có kích thước (79x109) cm, 4 góc có ghi chữ " Vàng, trắng, đỏ, xanh", ở giữa có vẽ vòng tròn; 01 (một) bóng đèn điện nhựa màu trắng trên phần đuôi đèn có

dòng chữ (Thiết bị điện G8, T60-220v/50HZ-6500K), có dây điện màu vàng dài 245cm, phần đầu dây điện màu vàng có gắn phích cắm màu trắng.

2. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2024/HS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2024, Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Toà án nhân dân khu vực 12, Thành phố Hồ Chí Minh) đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Đào Thị T, Nguyễn Thị N, Dương Văn S, Phạm Kim T1, Nguyễn Văn T2, Ngô Đình Ngọc H, Phạm Thị L phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đào Thị T 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Dương Văn S 02 (Hai) năm 06 (S2) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Kim T1 02 (H2) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Ngô Đình Ngọc H 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Thị L 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, hình phạt của bị cáo Trần Thị H1, xử lý vật chứng, hình phạt bổ sung, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

3. Ngày 25/6/2024, các bị cáo Phạm Thị L, Ngô Đình Ngọc H, Dương Văn S kháng cáo xin hưởng án treo. Ngày 28/6/2024, bị cáo Đào Thị T kháng cáo xin hưởng án treo. Ngày 02/7/2024, bị cáo Phạm Kim T1 kháng cáo xin hưởng án treo. Ngày 05/7/2024, bị cáo Nguyễn Văn T2 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo, bị cáo Nguyễn Thị N xin được phạt tiền, cải tạo không giam giữ hoặc hưởng án treo.

4. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên kháng cáo, khai nhận hành vi phạm tội.

5. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm xét xử vụ án:

Về tố tụng: Các bị cáo có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đào Thị T 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Thị N 03 (Ba) năm tù, Dương Văn S 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, Phạm Kim T1 02 (Hai) năm tù, Ngô Đình Ngọc H, Nguyễn Văn T2, Phạm Thị L mỗi bị cáo 01 (Một) năm tù theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, là phù hợp với nhân thân, tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp được tình tiết nào mới để xem xét yêu cầu kháng cáo cho các bị cáo. Căn cứ khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

6. Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, nói lời sau cùng thể hiện thái độ ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:*

Kháng cáo của các bị cáo làm trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định của pháp luật về chủ thể, hình thức và nội dung đơn kháng cáo, là kháng cáo hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Phiên toà phúc thẩm mở lại sau khi hoãn phiên toà do sự vắng mặt của người tham gia tố tụng và bị cáo tại ngoại kháng cáo có đơn xin hoãn phiên toà, các bị cáo Nguyễn Thị N, Dương Văn S vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục phiên toà, xét xử vắng mặt các bị cáo này.

[2] *Về tội danh và Điều luật áp dụng*:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và lời khai trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Từ đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 10h00’ ngày 28/11/2022 tại nhà của Đào Thị Ú thuộc tổ A, ấp Đ, xã H, thành phố B (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), Đào Thị T, Nguyễn Thị N, Phạm Kim T1 và Phạm Thị L đã đánh bạc với hình thức chơi bài tứ sắc với số tiền đánh bạc 6.600.000đ (Sáu triệu sáu trăm nghìn đồng), bị phát hiện, bắt quả

tang.

Về hành vi mua bán số đề: Từ ngày 13/11/2022 đến ngày 28/11/2022, Nguyễn Thị N, Đào Thị T, Phạm Kim T1, Dương Văn S, Ngô Đình Ngọc H, Nguyễn Văn T2 và Trần Thị H1 đã có hành vi mua bán số đề, được thua bằng tiền căn cứ vào kết quả sổ xố các đài miền B, miền T, miền N; trong đó:

- Phạm Kim T1 nhận số lô, số đề do Đào Thị T chuyển đến ngày 28/11/2022 với số tiền 37.379.000đ (Ba mươi bảy triệu ba trăm bảy mươi chín nghìn đồng), gồm: 655.000 đồng Thiền đánh bạc trực tiếp với T1, còn lại 36.724.000 đồng Thiền nhận, ghi và chuyển cho T1 (gồm tiền Thiền ghi của T11 1.800.000đ, của T2 10.080.000đ, của Hữu 39.459.000đ, của S3 2.688.000đ, của T12 180.000đ, của H1 12.000.000đ, của L3 520.000đ).

- Đào Thị T nhận số lô, số đề ngày 28/11/2022 là 63.037.000đ; trong đó: của Ngô Đình Ngọc H 13.264.000đ, của Nguyễn Văn T2 22.500.000đ, của Trần Thị H1 15.600.000đ, của Trần Thị Trọng 4.100.000đ, của Trần Thị Kim L3 1.270.000đ, của Nguyễn Thị T12 1.204.000đ, của Lưu Thị Hồng S3 4.444.000đ và 655.000đ Thiền trực tiếp đánh với Phạm Thị T14. Trong số tiền đánh bạc 63.037.000đ thì Đào Thị T đã chuyển cho Phạm Kim T1 37.379.000đ, còn lại Thiền giữ và chung chi trực tiếp với người mua đề.

- Ngô Đình Ngọc H mua số lô, số đề với Đào Thị T ngày 28/11/2022 là 13.264.000đ (Mười ba triệu hai trăm sáu mươi bốn nghìn đồng).

- Nguyễn Văn T2 mua số đề của Đào Thị T ngày 28/11/2022 là 22.500.000đ (Hai mươi hai triệu, năm trăm nghìn đồng).

- Trần Thị H1 mua số đề của Đào Thị T ngày 28/11/2022 là 15.600.000đ (Mười lăm triệu sáu trăm nghìn đồng).

- Dương Văn S nhận ghi đề với Nguyễn Thị N, số tiền đánh bạc tổng cộng 352.870.000đ. Trong đó:

+ Ngày 13/11/ 2022: đài miền T 13.960.000 đồng, đài miền B 34.180.000 đồng.

+ Ngày 14/11/2022: đài miền T 11.960.000 đồng, đài miền B 8.290.000 đồng.

+ Ngày 15/11/2022: đài miền N 11.400.000 đồng, đài miền T 6.560.000 đồng.

+ Ngày 21/11/2022: đài miền N 10.080.000 đồng, đài miền T 18.040.000 đồng, đài miền B 22.560.000 đồng.

+ Ngày 22/11/2022: đài miền T 39.040.000 đồng, đài miền B 7.480.000 đồng.

+ Ngày 23/11/2022: đài miền N 22.100.000 đồng, đài miền T 22.100.000 đồng, đài miền B 7.480.000 đồng.

+ Ngày 24/11/2022: đài miền N 25.720.000 đồng, đài miền T 42.780.000 đồng, đài miền B 18.820.000 đồng.

+ Ngày 25/11/2022: đài miền N 11.040.000 đồng, đài miền T 11.800.000 đồng, đài miền B 7.480.000 đồng

- Nguyễn Thị N ghi số đề với Dương Văn S và Đào Thị T, số tiền đánh bạc 376.650.000đ; trong đó:

+ Ngày 13/11/2022: đài miền T 13.960.000đ, đài Miền B 34.180.000đ.

+ Ngày 14/11/2022: đài miền T 11.960.000đ, đài Miền B 8.290.000đ.

+ Ngày 15/11/2022: đài miền N 11.400.000đ, đài M2 6.560.000đ.

+ Ngày 21/11/2022: đài Miền Nam 13.180.000đ, đài miền T 18.040.000đ, đài miền B 22.560.000đ.

+ Ngày 22/11/2022: đài miền N 8.900.000đ, đài miền T 39.040.000đ, đài miền B 7.480.000đ.

+ Ngày 23/11/2022: đài miền N 22.100.000đ, đài miền T 22.100.000đ, đài miền B 7.480.000đ.

+ Ngày 24/11/2022: đài miền N 37.500.000đ, đài miền T 42.780.000đ, đài miền B 18.820.000đ.

+ Ngày 25/11/2022: đài miền N 11.040.000đ, đài miền T 11.800.000đ, đài miền B 7.480.000đ.

Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Đào Thị T về tội "Đánh bạc" theo quy định điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Thị N, Dương Văn S, Phạm Kim T1, Ngô Đình Ngọc H, Nguyễn Văn T2, Phạm Thị L về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. *Xét kháng cáo xin chuyển loại hình phạt, giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo của các bị cáo:*

Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Là những công dân trưởng thành, phát triển đầy đủ về thể chất và tinh thần, các bị cáo nhận thức rõ việc đánh bạc là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì ham mê đỏ đen vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, để đảm bảo tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục và đấu tranh phòng ngừa chung, đồng thời nêu cao tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Văn T2, Ngô Đình Ngọc H, Phạm Thị L phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Văn T2 đầu thú, các bị cáo Phạm Kim T1, Dương Văn S gia đình có công với Cách mạng theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt Đào Thị T 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Thị N 03 (Ba) năm tù, Dương Văn S 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, Phạm Kim T1 02 (Hai) năm tù; Ngô Đình Ngọc H, Nguyễn Văn T2 và Phạm Thị L mỗi bị cáo 01 (Một) năm tù theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của từng bị cáo.

Trước khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thị N cung cấp các Huân huy chương thể hiện gia đình bị cáo có công với Cách mạng (mẹ bị cáo được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì, bà ngoại Nguyễn Thị T15 được truy tặng danh hiệu bà mẹ Việt Nam anh hùng và được Chủ tịch nước tặng Huân chương Độc lập) là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng cho bị cáo nên áp dụng bổ sung cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ này. Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Dương Văn S cung cấp chứng cứ mới thể hiện

bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương, bị cáo bị bệnh cao huyết áp; nhưng hai bị cáo này vắng mặt tại phiên toà phúc thẩm dù đã cam kết chấp hành triệu tập của cơ quan tố tụng. Bị cáo Nguyễn Văn T2 xuất trình chứng cứ, tài liệu mới thể hiện là quân nhân xuất ngũ; bị cáo Ngô Đình Ngọc H xuất trình chứng cứ, tài liệu mới thể hiện gia đình bị cáo có công với Cách mạng, ông bà ngoại được tặng Huân chương Độc lập hạng Nhì.

Tuy nhiên, mức án Toà án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của các bị cáo. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có cơ sở nên Hội đồng xét xử quyết định không chấp nhận kháng cáo về việc xin chuyển loại hình phạt, giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo của các bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[5] *Án phí hình sự phúc thẩm:* Do kháng cáo không chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[6] *Vấn đề khác có liên quan trong vụ án*:

Toà án cấp sơ thẩm có thiếu sót trong quá trình áp dụng pháp luật khi không áp dụng các Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự về đồng phạm khi quyết định hình phạt. Đề nghị Toà án cấp sơ thẩm nghiêm túc rút kinh nghiệm.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đào Thị T, Nguyễn Thị N, Dương Văn S, Phạm Kim T1, Ngô Đình Ngọc H, Nguyễn Văn T2, Phạm Thị L, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 74/2024/HS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Toà án nhân dân khu vực 12, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đào Thị T 03 (Ba) năm 06 (S2) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 03 (Ba) năm tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Dương Văn S 02 (Hai) năm 06 (S2) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Kim T1 02 (H2) năm tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Ngô Đình Ngọc H 01 (Một) năm tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 01 (Một) năm tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Thị L 01 (Một) năm tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm số 74/2024/HS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Toà án nhân dân khu vực 12, Thành phố Hồ Chí Minh) không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. *Án phí hình sự phúc thẩm:*

Các bị cáo Đào Thị T, Nguyễn Thị N, Dương Văn S, Phạm Kim T1, Nguyễn Văn T2, Ngô Đình Ngọc H, Phạm Thị L phải nộp mỗi người 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (22/9/2025)

Nơi nhận:
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- TAND khu vực 12, TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 12, TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 12, TP. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Lưu (3): Hồ sơ, Toà Hình sự, Văn phòng (09).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Minh Bắc